

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày 15- 9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
2. Ông Nguyễn Chí Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê H, sinh năm 1993 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 11, xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang S và bà Nguyễn Thị Bích N1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Ngày 14/01/2019 bị Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô số đề. Tuy nhiên, Công an huyện Phù Ninh không tổ chức thi hành. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này thì bị cáo được coi là chưa bị xử phạt hành chính); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 02/5/2021; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh và đang tại ngoại, có mặt.

2. Bị cáo: Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1994 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 12, xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Thu H2; vợ: Vũ Thị Thu H3; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017 con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 02/5/2021; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh và đang tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; trú tại: Khu 11, xã H4, thị xã T1, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 23/4/2021, bị cáo H đang ở phòng 207 nhà nghỉ Q thuộc khu 7, xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ cùng Nguyễn Thị H5, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu 3, xã Lê Mỹ, huyện N, tỉnh Phú Thọ thì Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu 11, xã 4, thị xã T, tỉnh Phú Thọ gọi điện cho bị cáo H hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Bị cáo H đồng ý và hẹn D đến nhà nghỉ Q để giao dịch. Đến nơi D vào phòng 207 gặp Hải. Khi H5 đi vào phòng vệ sinh thì D đưa Hải 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và Hải lấy 01 gói ma túy đá đưa cho D. D cầm gói ma túy đá đút vào túi quần đang mặc thì bị lực lượng Công an huyện Phù Ninh đến kiểm tra, H khai nhận vừa bán gói ma túy cho D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo qui định.

Tại cơ quan điều tra, Bị cáo H khai nhận đã mua gói ma túy đá trên của bị cáo H1 vào khoảng 13 giờ ngày 23/4/2021 với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Sau đó bị cáo H đi về nhà và đã lấy ma túy ra sử dụng, còn một ít Hải gói lại và bán cho D như trên.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp với bị cáo H. Quá trình khám xét thu giữ 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động Bphone 3 màu đen màn hình bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động Nokia 230 màu đen; số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số 548/KLGD ngày 27/4/2021 của phòng hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn D có khối lượng là 0.016 gam, loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon thu giữ của bị cáo H có khối lượng là 0.221 gam, loại Methamphetamine.

Nguồn gốc số ma túy bị cáo H bán cho bị cáo H1 và tàng trữ ở nhà là mua của một người nam giới không quen biết, không biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Sau đó, bị cáo H về nhà và lấy một phần ma túy ra sử dụng, một phần bán cho H1 ngày 23/4/2021, phần còn lại bị cáo H cất giấu tại nhà để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Cáo trạng số 36/CT-VKSPN ngày 17/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Lê H và Nguyễn Ngọc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Lê H và Nguyễn Ngọc H1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê H và Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê H từ 26 (Hai mươi sáu) tháng đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù; bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 25 (Hai mươi lăm) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 23/4/2021 tại khu vực gần cổng nhà bị cáo Lê H thuộc khu 11, xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Lê H bán 01 gói ma túy có khối lượng 0.016 gam cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1 với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) và tàng trữ 0.1 gói ma túy có khối lượng 0.221 gam mục đích để bán. Bị cáo Huy thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0.237 gam.

Khoảng 14 giờ 10 ngày 23/4/2021, tại phòng 207 nhà nghỉ Qthuộc khu 7, xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 có hành vi bán 01 gói ma túy có khối lượng 0.016 gam cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; trú tại: Khu 11,

xã Phú hộ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Các bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi. Vì vậy cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy. Trước khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có quyết định hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo H: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo H1: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ rắn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số imei 1: 352121083014983, imei 2: 352121083014991 thu giữ của H1 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen có số seri 1: 356900073644008, seri 2: 356900073644016 thu giữ của H không dùng vào việc

phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo H không đề nghị trả lại nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu xám đen có số seri 1: 356935093904214, seri 2: 356935093904221 thu giữ của D là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xám màn hình bị nứt vỡ số imeil1:868616038974402, imeil2: 868616038974410 không gắn sim thu giữ của H1 dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bphone 3 màu đen màn hình bị nứt vỡ số imeil: 358329092243022 thu giữ của H dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0522946056 thu giữ của H1 dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0974087221 thu giữ của D dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0869398346 thu giữ của H không dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 bì niêm phong số 548/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Bì số 01, bì số 02), bên trong chứa chất cục bột màu trắng hoàn lại sau giám định, là vật chứng trong vụ án này do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 (bốn) bì niêm phong que thử chất ma túy của Nguyễn Ngọc H1, Lê H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị H5 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0865896819 thu giữ của H dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo H1. Đây là số tiền bị cáo H1 bán ma túy cho anh D mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của anh D. Đây là tiền anh D lao động mà có nên cần trả lại cho anh D là phù hợp.

Đối với số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền thu giữ của bị cáo H. Trong đó có 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo H bán ma túy cho Hải mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo H lao động mà có nên cần trả lại nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn D: D mua ma túy của bị cáo H1 để sử dụng và khối lượng ma túy D mua là 0.016 gam nên chưa đủ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với chủ nhà nghỉ Q do không biết bị cáo H1 và D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ của mình nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh không xem xét xử lý là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo H và bị cáo H1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Lê H và bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 02/5/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 02/5/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê H và Nguyễn Ngọc H1.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch Thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0522946056, 01 sim điện thoại số 0974087221; 01 sim điện thoại số 0869398346; 01 sim điện thoại số 0865896819; 02 bì niêm phong số 548/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Bì số 01, bì số 02), bên trong chứa chất cục bột màu trắng hoàn lại sau giám định; 04 (bốn) bì niêm phong que thử chất ma túy của Nguyễn Ngọc H1, Lê H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị H5.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số imei 1: 352121083014983, imei 2: 352121083014991; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen có số seri 1: 356900073644008, seri 2: 356900073644016; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu xám đen có số seri 1: 356935093904214, seri 2: 356935093904221; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xám màn hình bị nứt vỡ số imei1:868616038974402, imei2: 868616038974410; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bphone 3 màu đen

màn hình bị nứt vỡ số imeil: 358329092243022; số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Lê H số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh theo biên bản bàn giao ngày 18/8/2021).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê H và Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng